TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Văn Hùng và bà Bùi Diễm Hạnh.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên*: Không tham gia

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, về "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXX ngày 01/8/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lý Thị M**, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ H, phường T, TP ., tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị đơn*: Anh **Trần Trung T**, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ H, phường T, TP ., tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lý Thị M trình bày: Chị và anh Trần Trung T kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có sự chia sẻ, anh T không quan tâm đến vợ con, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, trong quá trình ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị M xác định vợ chồng có một con chung tên là Trần Thảo A, sinh ngày 01/8/2018. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng

con chung Trần Thảo A, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Trung T trình bày: Anh kết hôn cùng chị Lý Thị M năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình chung sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Chị M làm đơn ly hôn anh T nhất trí.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có một con chung tên là Trần Thảo A, sinh ngày 01/8/2018. Sau khi ly hôn anh T nhất trí để chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thảo A.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh T có hộ khẩu thường trú tại tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bị đơn anh Trần Trung T đã được Toà án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lý Thị M và anh Trần Trung T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận, trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Mặt khác, khi Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự quay trở về đoàn tụ gia đình

nuôi dạy con cái, nhưng chị M kiên quyết xin ly hôn, anh T cũng nhất trí, điều đó khẳng định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để giải phóng cho các bên đương sự, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M là phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Chị M và anh T xác định có một con chung tên là Trần Thảo A, sinh ngày 01/8/2018. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy, chị M có công việc và thu nhập ổn định, có chỗ ở đảm bảo, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy, giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thảo A là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M và anh T tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Hai bên đương sự xác định không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 58; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lý Thị M. Chị Lý Thị M được ly hôn anh Trần Trung T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thảo A, sinh ngày 01/8/2018 cho chị Lý Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000316 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trung T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND phường Trung Thành, TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Nhàn